TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/DS-ST.
Ngày: 16/8/2017.
V/v: Tranh chấp về nợ huê hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Thông Văn Đá

2.Bà Trần Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2017/TLST-DS ngày 23/6/2017, về việc: "Tranh chấp nợ huê hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐST-DS ngày 26/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST-DS ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ánh T - sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

2.Bị đơn: - Ông Nguyễn Hữu P – sinh năm 1974 (Vắng mặt)

- Bà Lê Thị T – sinh năm 1975 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn C – sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

4.Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn C: Bà Phạm Thị Ánh T - sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2017 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Ánh T, bà T là đại diện theo ủy quyền cho ông Trần Văn C trình bày: Khoảng tháng 8/2015, bà có làm chủ một đầu huê gồm 30 phần, mỗi phần 3.000.000đ, trong đó có bà Lê Thị T tham gia 08 phần. Trong quá trình chơi huê, bà T đăng ký hốt đầu được 24.000.000đ. Sau khi lĩnh huê xong bà T bỏ địa phương đi không đậu huê chết cho bà nên bà phải đóng huê chết cho hội viên chưa lĩnh

huê thay cho bà T. Sau đó bà T về lại địa phương có trả cho bà 3.000.000đ, còn nợ 21.000.000đ từ đó đến nay không trả. Nay bà yêu cầu bà Lê Thị T và ông Nguyễn Hữu P trả cho bà tiền huê còn nợ là 21.000.000đ và tiền lãi 1,125%/tháng từ ngày 21/9/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/8/2017 là 5.402.000đ (21.000.000đ x 1,125% x 22 tháng 26 ngày). Tổng cộng gốc và lãi là **26.402.000đ** (Hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng).

*Bị đơn bà Lê Thị T trình bày***:** Khoảng tháng 8/2015, bà có tham gia đậu một đầu huê gồm 08 phần do bà Phạm Thị Ánh T làm chủ với số tiền 3.000.000đ/phần. Bà đăng ký hốt đầu tiên được 24.000.000đ để tạo vốn làm ăn nhưng không ngờ làm ăn thất bại nên không có tiền đóng huê chết cho bà T. Sau này bà trả cho bà T được 3.000.000đ, còn nợ 21.000.000đ cho đến nay. Nay bà T yêu cầu bà và ông P trả tiền huê còn nợ là 21.000.000đ và tiền lãi 1,125%/tháng từ ngày 21/9/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/8/2017 là 5.402.000đ (21.000.000đ x 1,125% x 22 tháng 26 ngày). Tổng cộng gốc và lãi là **26.402.000đ** (Hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng) thì bà không đồng ý trả tiền lãi, mà chỉ đồng ý trả tiền gốc 21.000.000đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng ông Nguyễn Hữu P không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của ông Nguyễn Hữu P không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án giao giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa, chứng tỏ ông đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hữu P.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/QĐST-DS ngày 26/7/2017 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về nợ huê hụi" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2.Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch huê hụi giữa hai bên được xác lập vào năm 2015 thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 vẫn còn hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 mà không áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi bà Lê Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 21/9/2015, bà Phạm Thị Ánh T đã thực hiện quyền khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc trong hạn 02 năm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

4.Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ giấy ủy quyền của ông Trần Văn C ủy quyền cho bà Phạm Thị Ánh T đại diện là hợp lệ đúng quy định tại Điều 142 Bộ lật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

5.Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo lời khai của hai bên qua hòa giải và tại phiên tòa hôm nay thì hai bên thống nhất bị đơn có nợ tiền huê hụi của nguyên đơn 21.000.000đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đó là sự thật. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn có chơi huê do nguyên đơn làm chủ, bị đơn được lĩnh tiền huê với số tiền là 21.000.000đ nhưng bị đơn không đóng huê chết, nguyên đơn dùng tiền của mình đóng huê chết thay cho bị đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ huê hụi 21.000.000đ và tiền lãi 1,125%/tháng từ ngày 21/9/2015 (ngày mãn huê) đến ngày xét xử sơ thẩm 16/8/2017 là 5.402.000đ (21.000.000đ x 1,125% x 22 tháng 26 ngày). Tổng cộng gốc và lãi là **26.402.000đ** (Hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng) là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

6.Mặc dù ông Nguyễn Hữu P không tham gia chơi huê cùng bà Lê Thị T nhưng trong thời gian sống chung vợ chồng mục đích bà T chơi huê để có tiền tạo vốn làm ăn, lo cho gia đình con cái là đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình nên có cơ sở xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị T. Do đó, buộc ông Nguyễn Hữu P phải liên đới cùng bà Lê Thị T chịu trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Phạm Thị Ánh T.

7.Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị T buộc phải trả tiền nợ huê hụi cho vợ chồng bà T và ông C, vì vậy vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị T phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Vợ chồng ông vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị T phải chịu 26.402.000đ x 5% = 1.320.000đ.

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 388; Điều 389; Điều 401; Điều 402; Điều 405; Điều 412; Điều 479; Điều 280, Điều 281, Điều 282, Điều 283, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của vợ chồng ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ánh T, buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị T phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ánh T số tiền nợ huê hụi là **26.402.000đ** (Hai

mươi sáu triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng), trong đó tiền huê gốc là 21.000.000đ và tiền lãi là 5.402.000đ.

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Vợ chồng ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị T phải chịu 1.320.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Vợ chồng ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ánh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Ánh T 750.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0014425 ngày 23/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2017). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của đương sư nhưng không được quá 20%/ năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/ năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang